TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 78/2021/QĐST-HNGĐ	*Mai Sơn, ngày 9 tháng 02 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 90/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân* sự: Anh Trần Minh T, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn B, L, xã V, T, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- Chị Nguyễn Thị P, sinh năm1991; Địa chỉ: Tiểu khu a, thị trấn H, L, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Trần Minh T và chị Nguyễn Thị P kết hôn trên cơ sở tự nguyện từ năm 2013 do hai bên tự do tìm hiểu, không ai bị ép buộc khi cả hai đã đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn H, L, huyện Mai Sơn vào ngày 20/12/2013.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống không được hạnh phúc ngay thời gian đầu khi mới kết hôn. Nguyên nhân là do anh chị tìm hiểu yêu đương chưa kỹ, khi về chung sống thời xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Măc dù anh chị cũng đã được hai bên gia đình hòa giải, khuyên bảo nhưng anh chị vẫn không thể tiếp tục sống chung. Vì vậy cuối năm 2014 anh chị đã sống ly thân. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn,

hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm không thể hàn gắn, mẫu thuẫn trầm trọng, không thể duy trì cuộc sống chung nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn. Tại phiên hòa giải, anh T, chị P vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh T, chị P.

[2] Về con chung: Anh T, chị P có 01 con chung là cháu Trần Tâm Nh, sinh ngày 08/09/2014 anh chị thống nhất sau khi ly hôn chị P là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Như cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị P do chị P không yêu cầu.

Thỏa thuận về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung của hai anh chị là tự nguyện, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung chưa thành niên, phù hợp với điều kiện của hai bên nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Anh T, chị P xác nhận không có tài sản chung cũng như nợ chung vợ chồng, nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết. Nếu sau này có tranh chấp và có người khởi kiện thì sẽ được giải quyết ở một vụ án khác.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh T tự nguyện nhận nộp toàn bộ lệ phí tòa án là 300.000 đồng.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Minh T và chị Nguyễn Thị P nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị P là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Trần Tâm Như, sinh ngày 08/09/2014 cho đến khi cháu Như đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị P do chị P không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh T được quyền thăm nom con, không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Anh T, chị P xác nhận trong thời kỳ hôn nhân không có tài sản chung cũng như nợ chung vợ chồng nên không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp và có người khởi kiện thì sẽ được giải quyết ở một vụ án khác.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh T tự nguyện nhận nộp toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000VNĐ đã nộp theo Biên lai thu Tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0001885 ngày 27 tháng 01 năm 2021 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- UBND thị trấn Hát Lót;
- Tòa án nhân dân tỉnh sơn la;
- Các đương sự:
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thanh Nga